

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2020

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 18-5-2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10-8-2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị TC, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn ĐL, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại Đơn khởi kiện ngày 04-5-2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị TCh trình bày:*

Chị và anh Nguyễn ĐL tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 08-6-2007. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với vợ con, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Vì thương các con nên chị đã cố gắng nhẫn nhịn, hy vọng anh L sẽ thay đổi nhưng anh L vẫn chứng nào tật nấy. Nay chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân của chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 17-10-2004 và cháu Nguyễn HH, sinh ngày 16-7-2018. Hiện 02 con đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. *Bị đơn anh Nguyễn ĐL đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

3. *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị C được ly hôn với anh L. Giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị C trình bày không có. Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị TC vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn ĐL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị TC và anh Nguyễn ĐL tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 08-6-2007, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị C trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh L thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với vợ con, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Quá trình giải quyết vụ án, anh L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị C, không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận toàn bộ trình bày, chứng cứ của chị C về tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[2.3] Chị C và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị N, ngày 17-10-2004 và cháu Nguyễn HH, sinh ngày 16-7-2018. Xét cả 02 cháu hiện đang sống cùng chị C, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, bản thân chị C có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu N và H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Chị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân theo quy định tại các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị TC về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Chị Nguyễn Thị TC được ly hôn anh Nguyễn ĐL.

3. Giao cháu Nguyễn Thị N, ngày 17-10-2004 và cháu Nguyễn HH, sinh ngày 16-7-2018 cho chị Nguyễn Thị TC trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn ĐL có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Chị Nguyễn Thị TC phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0004373 ngày 13-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh